|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số: 0603.N.LĐVL**  *Kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*  Ngày nhận báo cáo: Ngày 28 tháng 02 năm sau | **SỐ LAO ĐỘNG NGƯỜI NƯỚC NGOÀI ĐANG LÀM VIỆC Ở VIỆT NAM ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP**  Năm:……….. | Đơn vị báo cáo:  Đơn vị nhận báo cáo:  Cục Việc làm |

*Đơn vị tính: Người*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Mã số** | **Tổng số** | ***Trong đó***  ***Nữ*** | **Chia theo Quốc tịch** | | | | | **Chia theo vị trí công việc** | | | |
| *Châu Âu* | *Châu Á* | *Châu*  *Phi* | *Châu*  *Mỹ* | *Châu Úc* | *Nhà quản lý* | *Giám đốc điều hành* | *Chuyên gia* | *Lao động kỹ thuật* |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **Tổng số** | 01 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Chia theo nhóm tuổi** | 02 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Từ 30 trở xuống | 03 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Từ 31 đến 40 | 04 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Từ 41 đến 50 | 05 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Từ 51 đến 60 | 06 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Trên 60 tuổi | 07 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Biểu số: 0603.N.LĐVL. Số lao động người nước ngoài đang làm việc ở Việt Nam được cấp giấy phép**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Lao động người nước ngoài đang làm việc ở Việt Nam được cấp giấy phép là chuyên gia, nhà quản lý, giám đốc điều hành, lao động kỹ thuật là người lao động nước ngoài đáp ứng đủ điều kiện theo quy định được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lao động.

Số lao động người nước ngoài đang làm việc ở Việt Nam được cấp giấy phép là những người thỏa mãn khái niệm nêu trên tại thời điểm báo cáo.

**2. Cách ghi biểu**

Cột 1 ghi tổng số lao động là người nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam.

Cột 2 ghi tổng số lao động nữ là người nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam.

Cột 3 đến Cột 7 lần lượt ghi ghi tổng số lao động là người nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam chia theo quốc tịch.

Cột 8 đến Cột 11 lần lượt ghi ghi tổng số lao động là người nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam chia vị trí việc làm.

**3. Nguồn số liệu**

Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.